

Bản án số: 01/2022/ LD-ST

Ngày 29 -7- 2022

V/v: “*Tranh chấp lao động về bảo hiểm
xã hội và yêu cầu hoàn trả chi phí đào tạo,
tiền thu hút nhân lực chất lượng cao*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Phương Thảo

2. Bà Đinh Thanh Hoàn

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa:

Ông Cao Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST-LĐ ngày 25 tháng 2 năm 2022 về “*tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội và yêu cầu hoàn trả chi phí đào tạo, tiền thu hút nhân lực chất lượng cao*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-LĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 24/QĐ-HPT số 24 ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993

Địa chỉ: khu 4, phường H1, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn: anh Nguyễn Văn H

Địa chỉ: số 10, ngõ 40, đường T, phường M1, quận C, thành phố Hà Nội (theo văn bản ủy quyền ngày 27/11/2012). Có mặt tại phiên tòa

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

1/ Luật sư Long Xuân T1. Có mặt tại phiên tòa

2/ Luật sư Dương Đức T2. Có mặt tại phiên tòa

3/ Luật sư Đàm Văn V. Vắng mặt tại phiên tòa

4/ Luật sư Nguyễn Duy M. Vắng mặt tại phiên tòa

Đều thuộc đoàn Luật sư thành phố H - Công ty Luật TNHH L.

Trụ sở tại số 10, ngõ 40, đường T, phường M1, quận C, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Trung tâm Y tế thành phố M.

Trụ sở tại đường T3, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Dương Quốc N1, chức vụ phó giám đốc Trung tâm Y tế thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (theo văn bản ủy quyền số 01/GUQ – TTYT ngày 01/3/2022). Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bảo hiểm xã hội thành phố Móng Cái.

Trụ sở tại số 13 đường L, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Huy T3, chức vụ giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Sở Y tế tỉnh Q

Trụ sở tại: tầng 19, trụ sở liên cơ quan số 3, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Trọng D, chức vụ giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Thực hiện Quyết định số 478/QĐ-TTYT ngày 16/8/2017 về việc “*thu hút người có trình độ cao về công tác tại Trung tâm Y tế thành phố M (Trung tâm)*”. Chị Nguyễn Thị N ký có đơn xin tuyển dụng và được Trung tâm Y tế thành phố M ký hợp đồng lao động ngày 01/9/2017 với thời hạn 01 năm. Theo cam kết tuyển dụng thì chị N phải làm việc tại Trung tâm Y tế thành phố M với thời hạn tối thiểu là 08 năm, nếu vi phạm thời hạn cam kết phải hoàn trả lại gấp 08 lần số tiền hỗ trợ. Chị N đã cam kết và nhận khoản tiền 100.000.000^d về thời hạn làm việc tối thiểu 08 năm. Chấp nhận bồi thường nếu vi phạm về thời hạn làm việc.

Ngày 14/11/2017, chị N được Trung tâm Y tế thành phố M cử đi học với điều kiện sau khi học xong phải cam kết làm việc tại Trung tâm trong thời hạn tối thiểu 08 năm. Trường hợp vi phạm cam kết sẽ phải hoàn trả chi phí đào tạo.

Ngày 10/9/2018, sau khi hết thời hạn hợp đồng trên Trung tâm Y tế thành phố M tiếp tục ký Hợp đồng lao động với chị N, thời hạn 01 năm.

Ngày 28/02/2019 Sở Y tế tỉnh Q có Quyết định số 330/QĐ-SYT về việc phân công công tác và xếp số hiệu viên chức chính thức. Đồng thời phân công chị N công tác tại Trung tâm Y tế thành phố M trực thuộc Sở Y tế tỉnh Q.

Sau khi hoàn thành khóa học và được cấp chứng chỉ theo quy định chị N tiếp tục làm việc tại Trung tâm Y tế thành phố M 36 tháng, quá trình công tác chị N luôn làm tốt công việc được giao, không bị xử lý kỷ luật

Ngày 26/4/2021, chị N làm đơn xin thôi việc vì lý do cá nhân.

Ngày 25/6/2021 chị N làm đơn đề nghị giải quyết thủ tục nghỉ việc đồng thời nghỉ việc tại Trung tâm Y tế thành phố M từ ngày 26/6/2021.

Trước đó ngày 22/6/2021 Trung tâm Y tế thành phố M có văn bản số 50/ TB-YT đề nghị chị N phải thực hiện đền bù số tiền 1.555.040.000 đồng. Chị N có đơn phản hồi xem xét lại số tiền đền bù.

Ngày 29/6/2021 Trung tâm có giấy báo gọi cán bộ, viên chức làm việc trở lại và yêu cầu chị N tiếp tục thực hiện theo cam kết, chị N không đồng ý với số tiền đền bù và không quay lại làm việc và yêu cầu Trung tâm Y tế thành phố M thực hiện việc chốt sổ và trả sổ bảo hiểm.

Ngày 08/3/2022 chị N đã khởi kiện vụ án yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc Trung tâm Y tế thành phố M phải thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm, trả sổ bảo hiểm cho chị N và giải quyết các chế độ khác theo đúng quy định.

Tại bản tự khai ngày 15/6/2022 đại diện hợp pháp của chị N thể hiện các chế độ khác chị N không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết ngày 06/7/2022 chị N rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Trung tâm Y tế thành phố M phải trả lại sổ bảo hiểm.

Đối với yêu cầu hoàn tiền thu hút nhân lực chất lượng cao của Trung tâm Y tế thành phố M, đại diện nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn không chấp nhận vì thỏa thuận cam kết vi phạm điều cấm được quy định trong Bộ luật Lao động

Tại phiên tòa Đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu buộc Trung tâm Y tế thành phố M phải chốt sổ bảo hiểm xã hội cho chị N và không chấp nhận khoản tiền thu hút nhân lực chất lượng cao mà Trung tâm Y tế thành phố M yêu cầu chị N hoàn trả.

Tài liệu do nguyên đơn xuất trình gồm các tài liệu liên quan đến nhân thân và các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện.

Quan điểm của bị đơn, đại diện hợp pháp của bị đơn quá trình giải quyết vụ án thể hiện: xác nhận về thời gian làm việc và ký kết các hợp đồng, về thời gian chị N nghỉ việc và có báo thời gian báo trước như đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày là đúng. Quá trình giải quyết đơn thôi việc của chị N, đã nhiều lần Trung tâm Y tế thành phố M mời chị N đến Trung tâm để giải quyết và yêu cầu chị N quay về làm việc nhưng chị N không đến giải quyết đơn thôi việc và cũng không quay về Trung tâm làm việc. Đối với yêu cầu chốt sổ Bảo hiểm xã hội của nguyên đơn, đại diện hợp pháp của Trung tâm Y tế thành phố M chấp nhận yêu cầu và sẽ có trách nhiệm chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho chị N đồng thời chị N phải hoàn trả lại số tiền do vi phạm cam kết về thu hút nhân lực chất lượng cao mà chị N đã cam kết là 100.000.000 đồng x 8 lần = 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng) .

Ngày 18/6/2022 bị đơn có đơn xin rút yêu cầu phản tố về yêu cầu chị N hoàn trả chi phí đào tạo.

Ngày 28/7/2022 bị đơn có đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố với lý do chưa có yêu cầu.

Về tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án bị đơn đã nộp gồm các bản cam kết giữa chị N và Trung tâm Y tế thành phố M các tài liệu liên quan đến việc chi tiền thu hút nhân lực cho chị N và các tài liệu liên quan đến chức vụ của bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất: Trung tâm Y tế thành phố M chấp nhận chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho chị Nguyễn Thị N kể từ ngày chị N nghỉ việc.

Các yêu cầu đã rút: Nguyên đơn rút yêu cầu về trả sổ bảo hiểm. Bị đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố Móng Cái quá trình giải quyết có văn bản ý kiến như sau: Chị Nguyễn Thị N được Trung tâm Y tế thành phố M đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2017 đến tháng 6/2021. Từ tháng 7/2021 Trung tâm Y tế thành phố M không đóng bảo hiểm xã hội cho chị N và cũng chưa làm thủ tục báo giảm cho chị N.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Sở Y tế tỉnh Q quá trình giải quyết có ý kiến liên quan đến vụ án thể hiện: Trung tâm Y tế thành phố M là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế Q. Việc ký kết, thanh lý hợp đồng làm việc với viên chức tại Trung tâm được thực hiện theo luật viên chức, Bộ luật Lao động và các văn bản hiện hành và được Sở Y tế phân cấp, theo đó Trung tâm Y tế thành phố M có trách nhiệm xem xét giải quyết việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức và báo cáo Sở Y tế quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 50; khoản 2 Điều 20 của Bộ luật lao động 2012; khoản 3 Điều 48 của Bộ luật lao động 2019; khoản 4 Điều 29; Điều 30 Luật viên chức năm 2010; khoản 5 Điều 31 Luật Bảo Hiểm Xã hội năm 2014; Điều 123 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Trung tâm Y tế phải giải quyết đơn nghỉ việc và thực hiện chốt sổ bảo hiểm xã hội cho chị Nguyễn Thị N.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Móng Cái: Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, thư ký, nguyên đơn, bị đơn, đại diện hợp pháp của nguyên đơn và đại diện hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chuyển hồ sơ của Tòa án sang Viện kiểm sát là chậm vi phạm khoản 2 Điều 23 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về yêu cầu chốt sổ bảo hiểm xã hội. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả sổ bảo hiểm xã hội của nguyên đơn và đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố của bị đơn theo quy định tại Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: căn cứ vào quan hệ lao động và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tòa án xác định quan hệ pháp luật

“Tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội”; bị đơn Trung tâm Y tế thành phố M có trụ sở tại thành phố Móng Cái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái theo điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đại diện hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, không có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Xét yêu cầu chốt sổ bảo hiểm xã hội: căn cứ vào tài liệu chứng cứ, lời khai của các đương sự xác định: chị N và Trung tâm Y tế thành phố M (viết tắt là Trung tâm) có thiết lập quan hệ hợp đồng lao động từ ngày 30/8/2017, sau khi thời hạn của hợp đồng lao động hết, Trung tâm Y tế thành phố M tiếp tục ký hợp đồng làm việc với chị N với thời hạn 24 tháng. Đến ngày 28/9/2019 Sở Y tế tỉnh Qban hành quyết định số 330/QĐ-SYT về việc phân công công tác và xếp số hiệu viên chức, theo đó chị Nguyễn Thị N được phân công công tác tại Trung tâm Y tế thành phố M thuộc Sở Y tế tỉnh Qtừ ngày 01/3/2019, giao cho Trung tâm ký hợp đồng làm việc với chị N không xác định thời hạn, chị N chính thức trở thành viên chức của Trung tâm, và việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội. Theo ý kiến của cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố Móng Cái thể hiện: chị Nguyễn Thị N được Trung tâm Y tế thành phố M đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2017 đến tháng 6/2021, từ tháng 7/2021 Trung tâm Y tế thành phố M không đóng bảo hiểm xã hội cho chị N và chưa làm thủ tục báo giảm cho chị N. Chị N đơn phương chấm dứt hợp đồng đã báo trước là 60 ngày theo quy định, việc chị N đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc là đúng quy định, Trung tâm không thực hiện việc chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho chị N là vi phạm quy định pháp luật, tuy nhiên quá trình giải quyết Trung tâm cũng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho chị N từ ngày chị N nghỉ việc tại Trung tâm, Hội đồng xét xử thấy, sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn là hoàn tự nguyện và đúng quy định nên chấp nhận sự thỏa thuận trên.

[3.2] Xét yêu cầu trả sổ Bảo hiểm xã hội: quá trình giải quyết chị N tự nguyện rút yêu cầu về trả sổ Bảo hiểm xã hội, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút.

[3.3] Xét yêu cầu về giải quyết các chế độ khác theo quy định, quá trình giải quyết đại diện hợp pháp của nguyên đơn không yêu cầu giải quyết ngoài 2 yêu cầu chốt sổ và trả sổ bảo hiểm cho chị N, nên hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[4] Về yêu cầu phản tố của Trung tâm Y tế thành phố M. Ngày 28/7/2022 Trung tâm Y tế thành phố M rút toàn bộ yêu cầu phản tố về hoàn trả chi phí đào tạo và hoàn

trả tiền thu hút nhân lực chất lượng cao, Hội đồng xét xử thấy việc rút toàn bộ yêu cầu phản tố là sự tự nguyện của đương sự. Theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của bị đơn.

[5] Đối với yêu cầu giải quyết tại phiên tòa của đại diện nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn buộc Trung tâm Y tế thành phố M giải quyết đơn nghỉ việc cho chị N, Hội đồng xét xử thấy: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không có yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu này, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu.

[6] *Về án phí*: Trung tâm Y tế thành phố M phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện về chốt sổ Bảo hiểm của nguyên đơn. Trả lại cho Trung tâm Y tế thành phố M số tiền tạm ứng đã nộp theo quy định tại khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng Dân sự đối với yêu cầu phản tố đã được bị đơn rút toàn bộ yêu cầu. Chị Nguyễn Thị N không phải chịu án phí lao động sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 218; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố Tụng Dân sự. Điều 18, 19, khoản 2, 5 Điều 21 Luật Bảo hiểm Xã hội. Khoản 2, khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N đối với bị đơn Trung tâm Y tế thành phố M về chốt sổ bảo hiểm xã hội.

1.1 Buộc Trung tâm Y tế thành phố M thực hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho chị Nguyễn Thị N từ ngày 26/6/2021.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N về việc yêu cầu bị đơn Trung tâm Y tế thành phố M trả sổ bảo hiểm xã hội và giải quyết các chế độ khác.

3. Đình chỉ xét xử toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn Trung tâm Y tế thành phố M về việc yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị N hoàn trả chi phí đào tạo và hoàn trả tiền thu hút nhân lực chất lượng cao.

- Về án phí lao động sơ thẩm: Trung tâm Y tế thành phố M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí. Trả lại cho chị N 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008667 ngày 24/2/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái

Trả lại Trung tâm Y tế thành phố M số tiền tạm ứng án phí 23.203.000đ (hai mươi ba triệu hai trăm linh ba nghìn đồng) Trung tâm Y tế thành phố M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008675 ngày 25/3/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái.

- Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TP MC;
- Chi cục THA Dân sự;
- Các đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Nga